

Bối cảnh Quốc gia và Chính phủ— Việt Nam

Việt Nam nằm ở Đông Nam Á, giáp với vịnh Thái Lan, vịnh Bắc Bộ và Biển Đông, có chung biên giới quốc tế với Vương quốc Cam-pu-chia, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Dân số Việt Nam vào khoảng 85,847 triệu người.^a Thủ đô Hà Nội, nằm ở phía bắc của đất nước, trong khi thành phố đông dân nhất lại là Thành phố Hồ Chí Minh, nằm ở miền Nam. Việt Nam là một nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa do một đảng lãnh đạo.

Việt Nam là một quốc gia đông dân cư đang phát triển, trong 30 năm qua Việt Nam đã trải qua rất nhiều thay đổi như phục hồi từ các cuộc chiến tranh, mất hỗ trợ tài chính từ khối Xô Viết cũ, và phát triển từ một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung. Việt Nam đang cam kết tự do hóa kinh tế và hội nhập quốc tế. Chính phủ Việt Nam đã thực hiện cải cách cơ cấu để hiện đại hóa nền kinh tế và xây dựng các ngành công nghiệp hướng tới xuất khẩu có khả năng cạnh tranh cao hơn. Tỷ lệ đói nghèo cùng cực đã giảm thiểu một cách đáng kể và quốc gia này đang nỗ lực tạo ra công ăn việc làm nhằm đáp ứng các thách thức của một lực lượng lao động gia tăng hơn 1 triệu người mỗi năm. Thành tựu kinh tế nhanh chóng này đã đưa Việt Nam lên nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình từ năm 2008.^b Tuy nhiên, Việt Nam vẫn còn là một xã hội nông thôn, với hơn 70% dân số sinh sống ngoài các đô thị.

^a Chính phủ Việt Nam. 2009. Tài liệu *Tổng điều tra Dân số*. Có thể truy cập tại trang web của Tổng cục Thống kê, www.gso.gov.vn/default_en.aspx?tabid=599&itemID=9788&bcsi_scan_55D74968579FC0A1=BNfiFi6S5GBdSLieSWsctXjIEAAAAU4cAA==&bcsi_scan_filename=default_en.aspx

^b Theo hệ thống phân loại của Ngân hàng Thế giới, có thể truy cập tại <http://data.worldbank.org/country/vietnam>

Tổng quan xã hội dân sự

Trong những năm sau khi thống nhất đất nước (năm 1975), Việt Nam không công nhận xã hội dân sự là một thành phần độc lập với nhà nước. Nhà nước thực hiện công tác huy động nhân dân thông qua các “tổ chức quần chúng” lớn kết nối với nhà nước từ trung ương đến cấp làng xã. Sự kiện *đổi mới* vào năm 1986 là một bước ngoặt ở Việt Nam và đánh dấu một giai đoạn mới của sự cởi mở tương đối, bao gồm cả xã hội dân sự. Trong những năm 1990 cùng với đầu tư nước ngoài gia tăng, một số lượng đáng kể các tổ chức phi chính phủ (NGO) quốc tế bắt đầu hoạt động trong nước. Các tổ chức phi chính phủ Việt Nam trong nước cũng đã hiện diện từ những năm 1990, mặc dù các tổ chức được công nhận là tổ chức phi chính phủ chỉ là một phần nhỏ của xã hội dân sự ở Việt Nam.

CIVICUS¹ mô tả xã hội dân sự ở Việt Nam hiện nay theo nghĩa rộng—nhiều người là thành viên của một hoặc nhiều tổ chức CSO, và rất nhiều các tổ chức CSO với các mức độ độc lập khác nhau đang hoạt động tại quốc gia này.² Tuy nhiên, mức độ tham gia của các tổ chức này, trong nghiên cứu CIVICUS, không được khả quan như thế do thiếu tính độc lập của xã hội dân sự cũng như ảnh hưởng còn hạn chế. Không phải tất cả các tổ chức đều hoạt động tích cực trong xã hội dân sự, chẳng hạn như một số thành viên của các phong trào quần chúng Việt Nam sẽ tự động trở thành thành viên khi họ làm việc trong khu vực công. Chỉ có một số ít các tổ chức phi chính phủ vận động chính sách, mặc dù có một số nhóm phi chính thức hiện diện, và một số tổ chức phi chính phủ lớn đã bắt đầu đóng vai trò vận động chính sách thông qua đóng góp ý kiến cho một điều luật nào đó trước khi Quốc hội phê chuẩn (mặc dù đang có nhiều tranh cãi về việc vai trò này sẽ được phép tiếp tục hay không).

CIVICUS xác định bốn loại tổ chức CSO chính tại Việt Nam:

- Các tổ chức cộng đồng (CBO)
- Các tổ chức quần chúng
- Các hội nghề nghiệp
- Các tổ chức phi chính phủ Việt Nam

Các tổ chức quần chúng được tài trợ một phần và do đó, không phù hợp trong một số định nghĩa của xã hội dân sự,³ nhất là khi tư cách thành viên không nhất thiết phải do sự hoạt động hoặc tham gia. Tư cách thành viên của một tổ chức quần chúng có thể đến thông qua việc làm ở khu vực công chẳng hạn. Tuy nhiên, các tổ chức quần chúng có liên kết ở cấp cơ sở rất mạnh và đông hội viên, đồng thời đang trở nên ngày càng độc lập kể từ giai đoạn *đổi mới*. Đây chính là trường hợp của Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, và Đoàn thanh niên.

Các tổ chức phi chính phủ Việt Nam chỉ gần đây mới bắt đầu được gọi bằng tên này. Trong các nghiên cứu ban đầu về xã hội dân sự Việt Nam, chúng được gọi là “các tổ chức dân sự,” “các tổ chức theo vấn đề” hoặc “các tổ chức phát triển khoa học và công nghệ,” tùy thuộc vào khuôn khổ pháp lý tại thời điểm đó cũng như suy nghĩ hiện thời về vai trò chấp nhận được và đóng góp của xã hội dân sự bản địa đối với xã hội dân sự Việt Nam.⁴ Tuy nhiên theo nghiên cứu “các hình thức tham gia” (forms of engagement), hiện nay thuật ngữ có liên quan đến các tổ chức phi chính phủ và xã hội dân sự được sử dụng thường xuyên hơn trong đời sống chính thống Việt Nam và trong chính các tổ chức này.

Các tổ chức phi chính phủ địa phương tập trung vào lĩnh vực phát triển thường có trụ sở ở các đô thị và thực hiện các vai trò khác nhau: cung cấp dịch vụ, xây dựng chính sách và pháp luật, theo dõi và giám sát trách nhiệm công chức, đồng thời chuyển tải ý kiến của người dân.⁵ Một số tổ chức phi chính phủ địa phương có thực lực đã kết nối với nhau trong phạm vi khu vực và quốc tế, tuy nhiên, môi trường pháp lý không nhất quán đã dẫn đến việc khó để có quy định rõ ràng về việc tổ chức nào có quyền tự gọi mình là phi chính phủ, bao gồm cả việc áp dụng nguyên tắc không vì lợi nhuận. Từ giữa những năm 1990 một số cơ quan nghiên cứu, được mô tả như là tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ, cũng bắt đầu được xếp vào loại hình này. Tuy vậy, sự thay đổi quy định trong năm 2009 đã loại hẳn các lĩnh vực mà các tổ chức độc lập do các cá nhân sáng lập đã từng được phép hoạt động.⁶ Điều này đã cắt giảm đi một trong những khía cạnh năng động trong xã hội dân sự Việt Nam.

Trong năm 2006 có 320 hội nghề nghiệp, bao gồm hiệp hội doanh nghiệp và các nhóm đầu mối hoặc mạng lưới.⁷ Chúng bao gồm các tổ chức “chính thức” như hội chữ thập đỏ và các hiệp hội nhà báo, cũng như các hiệp hội ngành nghề không thuộc quản lý nhà nước, mà các tổ chức này cũng gần giống như các tổ chức phi chính phủ Việt Nam bởi vì các tổ chức này thực hiện một số hoạt động nhân đạo, hay công việc phát triển cũng như đang được tổ chức xung quanh một nhóm các chuyên gia hay doanh nhân.

Các tổ chức cộng đồng (CBO) có thể là phi chính thức hoặc liên kết với các tổ chức chính thức, nhưng, cũng tương tự như các phong trào cơ sở, nói chung là được các cấp chính quyền địa phương chấp nhận. CBO thường được khởi đầu

Một điểm mốc quan trọng trong hợp tác giữa các tổ chức phi chính phủ Việt Nam với chính phủ là Nghị định Dân chủ Cơ sở, được thông qua năm 1998. Nghị định này đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia tích cực hơn trong các quyết định ở cấp xã và thôn.

bằng một mục tiêu phát triển địa phương,—chẳng hạn như sử dụng nước, tín dụng, hoặc hỗ trợ cho một nhóm bên lề xã hội như người khuyết tật—và có thể kết hợp các thành viên của chính quyền địa phương và/hoặc các tổ chức đoàn thể. Các hoạt động cốt lõi của các CBO này là các lĩnh vực xóa đói giảm nghèo, cứu trợ nhân đạo, tự tổ chức, và phát triển chuyên môn. Tuy nhiên, chỉ trong những năm 2000, các CBO ở Việt Nam mới bắt đầu nhận được tiền từ các nguồn quốc tế. CBO hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp được hình thành theo luật hợp tác xã, và khoảng 15.000 CBO đã đăng ký tính đến năm 2005. Loại hình hiệp hội mang tính tự nguyện dựa vào cộng đồng như các tổ nhóm hợp tác nông thôn là phổ biến hơn tại nhiều vùng ở Việt Nam. Theo ước tính có khoảng 200.000 tổ nhóm như vậy, với lĩnh vực hoạt động trọng tâm và thành viên đa dạng.⁸

Tính đến cuối năm 2010 có khoảng 500 tổ chức phi chính phủ quốc tế đã hoạt động tại Việt Nam, một số có văn phòng đại diện ở trong nước nhưng phần lớn chỉ tài trợ hoặc thực hiện các dự án mà không thành lập văn phòng đại diện. Các tổ chức phi chính phủ quốc tế tại Việt Nam đóng vai trò rõ hơn về cung cấp dịch vụ chuyên ngành và kỹ thuật so với các nước khác, điều này cũng phản ánh sự ghi nhận vai trò bổ sung của các tổ chức này bên cạnh chính phủ và các tổ chức quần chúng. Đặc điểm kỹ thuật này đang thay đổi do các tổ chức CSO quốc tế và Việt Nam đang liên kết với nhau chặt chẽ hơn, đồng thời ngày càng có nhiều hoạt động của xã hội dân sự được cho phép thực hiện ở Việt Nam. Nhiều tổ chức phi chính phủ quốc tế đã liên kết mạng lưới mạnh mẽ với các tổ chức địa phương và tuyển dụng nhân viên là công dân Việt Nam; một số tổ chức đang tiến tới trở thành tổ chức phi chính phủ Việt Nam. Các tổ chức phi chính phủ quốc tế tại Việt Nam có truyền thống không chỉ trích chính phủ, mà trái lại, họ thường hợp tác chặt chẽ với chính phủ và các đối tác địa phương khác, bao gồm các tổ chức CSO tại địa phương.

Trong khi số lượng các tổ chức phi chính phủ và không gian hoạt động của họ đã phát triển, vẫn chưa có sự hiểu biết tổng quát về xã hội dân sự và vai trò tiềm năng của nó. Các tổ chức phi chính phủ thường được coi là các tổ chức phi lợi nhuận cam kết cho sự phát triển chung của quốc gia, với trọng tâm cung cấp dịch vụ và hoạt động tình nguyện. Thuật ngữ “xã hội dân sự” vẫn còn mang tính nhạy cảm ở Việt Nam. Thông thường người Việt Nam hay dùng từ các hiệp hội hoặc các tổ chức nhân dân, hoặc tổ chức dân sự, mặc dù trong những năm gần đây, thuật ngữ “xã hội dân sự” đã bắt đầu được chính phủ, báo chí và các tổ chức đó sử dụng nhiều hơn.⁹

Quan hệ Chính phủ–Xã hội Dân sự

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam (VUFO)—Trung tâm nguồn lực NGO (xem bên dưới) đã xuất bản một báo cáo trong năm 2008 có tựa đề *Các hình thức Cam kết giữa các Cơ quan Nhà nước và các Tổ chức Xã hội Dân sự ở Việt Nam*.¹⁰ Báo cáo này tập trung vào các tổ chức phi chính phủ Việt Nam và dựa trên nghiên cứu ban đầu cũng như dựa vào đánh giá các nghiên cứu và các nguồn thông tin hiện có. Báo cáo kết luận rằng tác động của sự cam kết giữa tổ chức xã hội dân sự—nhà nước còn khiêm tốn ở cấp quốc gia (và chủ yếu tập trung vào các tổ chức quần chúng), nhưng mạnh mẽ hơn ở cấp địa phương. Các lĩnh vực cụ thể nhất về tác động ở cấp địa phương là việc chuyển tải mối quan tâm của người dân địa phương đến chính phủ, cung cấp dịch vụ, và theo dõi hành vi của chính quyền.

Một điểm mốc quan trọng trong hợp tác giữa các tổ chức phi chính phủ Việt Nam với Chính phủ là Nghị định Dân chủ Cơ sở, được thông qua năm 1998. Nghị định này đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia tích cực hơn trong các quyết định ở cấp xã và thôn. Nghị định này được sửa đổi vào năm 2005, và trao quyền cho người dân nông thôn được biết, được bàn, được làm và được kiểm tra các quyết định quan trọng đối với cộng đồng của họ. Các tổ chức đoàn thể và hiệp hội nghề nghiệp cũng có vai trò theo Nghị định này, đồng thời một số tổ chức phi chính phủ quốc tế và địa phương cũng đã bắt đầu hỗ trợ các hoạt động lập kế hoạch có sự tham gia minh bạch theo khuôn khổ Nghị định này. Một nhóm công tác có sự tham gia của người dân, hỗ trợ việc thực hiện Nghị định Dân chủ Cơ sở, chính là một trong những nhóm phát triển quan hệ đối tác chính thức, góp phần vào quá trình tham vấn theo nhóm. Thành viên của nó bao gồm chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, và các đối tác phát triển (thông qua www.ngocentre.org.vn/node/121).

Các tổ chức phi chính phủ quốc tế được thừa nhận có chỗ đứng trong cấu trúc hợp tác phát triển của quốc gia này, bao gồm việc đại diện chính thức trong quá trình tham vấn theo nhóm. Các tổ chức phi chính phủ quốc tế được xem là nhà tài trợ quan trọng cho Việt Nam (xem dưới đây). Ba cơ quan chủ chốt ở cấp quốc gia làm việc với các tổ chức

phi chính phủ quốc tế là VUFO, Ủy ban Điều phối Viện trợ Nhân dân (PACCOM), và Ủy ban Ngoại giao Các tổ chức phi chính phủ (COMINGO).

COMINGO tập hợp các bộ chủ chốt của chính phủ và các cơ quan khác để giúp Thủ tướng chỉ đạo và giải quyết các vấn đề liên quan đến các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam. Đây là một cơ quan cấp cao hướng dẫn, theo dõi và giám sát việc thực hiện pháp luật và chính sách liên quan đến hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Cơ quan này cũng xem xét việc cấp, sửa đổi, hoặc thu hồi giấy phép của các tổ chức phi chính phủ quốc tế (để hoạt động, để thiết lập một văn phòng dự án, hoặc để thiết lập một văn phòng đại diện) theo các quy định về hoạt động của các NGO quốc tế tại Việt Nam.

PACCOM là cơ quan do Thủ tướng thành lập để giải quyết các vấn đề liên quan đến các tổ chức phi chính phủ quốc tế. Chủ tịch VUFO đã được chỉ định như là một thành viên điều hành của Ủy ban, và trong khi VUFO chịu trách nhiệm chính cho việc vận động viện trợ và cho mối quan hệ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, vai trò của PACCOM bao gồm việc tạo điều kiện về hành chính và pháp lý trong việc đăng ký và hoạt động của các tổ chức phi chính phủ quốc tế tại Việt Nam đồng thời hỗ trợ các tổ chức địa phương trong mối quan hệ của họ với các NGO quốc tế.

VUFO là một tổ chức chính trị xã hội có phạm vi hoạt động trên cả nước mà chức năng chính là thiết lập và thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác nhân dân-với-nhân dân giữa Việt Nam và các nước khác. Nó cũng đóng vai trò là cơ quan thường trực của Ủy ban Ngoại giao Các tổ chức phi chính phủ và do đó có một vai trò trong việc vận động và tranh thủ viện trợ vật chất từ các tổ chức hòa bình, đoàn kết, và hữu nghị; các tổ chức phi chính phủ nhân đạo; các tổng công ty; và các cá nhân ở các nước khác nhằm góp phần phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam.

Tất cả ba cơ quan—COMINGO, PACCOM, và VUFO—đều có chung một địa chỉ liên hệ:

105A Quán Thánh, Hà Nội, Việt Nam
Tel +84 4 3845 6303
Fax +84 4 3733 0201
vufo@vietpeace.org.vn
www.vietpeace.org.vn

Các khuôn khổ pháp lý đối với Xã hội Dân sự

Một số luật và quy định khác nhau được áp dụng đối với các tổ chức CSO Việt Nam, ngoài ra Chính phủ còn kiểm soát việc đăng ký của một tổ chức ở mức chặt chẽ hơn, đặc biệt là nếu nó hoạt động trong một lĩnh vực nhạy cảm. Những chuyển biến của việc mở rộng một cách chậm chạp các lĩnh vực hoạt động được cho phép của xã hội dân sự

đã được thể hiện thông qua các sửa đổi kế tiếp về khuôn khổ pháp lý, trong khi ranh giới của các hoạt động không được đề cập trong luật đã được định ra thông qua nhiều biện pháp khác nhau do chính phủ và các cơ quan an ninh thực hiện.¹¹

Về số lượng, hầu hết các nhóm được xem là các tổ chức CSO trong các nghiên cứu hiện có đều chưa đăng ký. Tuy nhiên, sự công nhận về mặt pháp lý là quan trọng đối với những tổ chức trong việc tìm kiếm nguồn tài trợ từ nước ngoài hoặc tham gia vào các cuộc đối thoại chính sách. Việc đăng ký dưới danh nghĩa một tổ chức phi chính phủ Việt Nam, và do đó được công nhận về pháp lý, có thể rất mất thời gian vì có rất nhiều thủ tục hành chính phải được tuân theo. Một khi một tổ chức đã đăng ký hợp pháp, họ vẫn có thể gặp khó khăn trong việc đạt được sự phê duyệt cho dự án của mình, nếu có liên quan đến tài trợ nước ngoài, và điều này có thể mất hàng tháng để giải quyết. Giao dịch pháp lý với các tổ chức CSO địa phương được mô tả như là một cơ chế “cấp phép”¹² vẫn còn nhiều hạn chế và làm chậm sự phát triển của xã hội dân sự. Các tổ chức CSO địa phương bây giờ đang tranh luận về những gì cần làm để cải thiện môi trường pháp lý, cũng như liệu có là sáng suốt nếu thúc đẩy cải cách pháp luật tại thời điểm hiện tại.¹³

Các tổ chức phi chính phủ quốc tế được xem xét theo một khuôn khổ pháp lý khác, và do các cơ quan chính phủ COMINGO, PACCOM, và VUFO quản lý.

Các cơ quan điều phối và đầu mối

Theo CIVICUS, hiện có nhiều tổ chức xã hội dân sự đầu mối, một số trong số các tổ chức đó có vai trò và hoạt động không rõ ràng. Cơ quan nổi bật nhất là Trung tâm Nguồn lực VUFO-NGO, thành lập năm 1993 thông qua sự hợp tác giữa các tổ chức phi chính phủ quốc tế làm việc tại Việt Nam và VUFO. Các mục tiêu của Trung tâm Nguồn lực như sau:

- Khuyến khích, tạo điều kiện, và góp phần chia sẻ thông tin, nguồn lực, cũng như kinh nghiệm trong nội bộ và giữa các NGO quốc tế, các đối tác của họ, cũng như các tổ chức địa phương nhằm nâng cao chất lượng và tác động của công việc họ thực hiện tại Việt Nam.
- Tăng cường mối quan hệ và tăng cường đối thoại giữa các NGO quốc tế và các tổ chức phát triển khác tại Việt Nam, bao gồm cả các cơ quan chính phủ, các nhà tài trợ, và các tổ chức địa phương.

Trong năm 2010, trung tâm nguồn lực đã có 130 tổ chức quốc tế phi chính phủ thành viên. Trung tâm cũng tổ chức các nhóm công tác trên nhiều lĩnh vực và phạm vi hoạt động khác nhau. Các nhóm liên kết và tham gia qua email với các nhóm công tác này còn đông hơn nhiều. Danh sách các nhóm công tác được liệt kê ở www.ngocentre.org.vn/workinggroups và danh sách gửi thư tại www.ngocentre.org.vn/maillinglists.

Các danh sách gửi thư đều mở để thành viên và có thể được sử dụng để chia sẻ thông tin, huy động, và tham khảo ý kiến với các tổ chức phi chính phủ làm việc trong hơn 25 lĩnh vực khác nhau.

Liên hiệp các Hội Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VUSTA) là một liên hiệp bảo trợ cho các hiệp hội nghiên cứu và hiệp hội nghề nghiệp. VUSTA có khoảng 1,5 triệu thành viên cá nhân trên cả nước. Liên hiệp có 56 tổ chức hội trung ương thuộc các ngành khác nhau, và 37 tổ chức hội VUSTA cấp địa phương với 540 hội thành viên.¹⁴

Các tổ chức quần chúng và tổ chức đầu mối đều thuộc Mặt trận Tổ quốc. Tổ chức này được mô tả là “cơ sở chính trị của quyền lực người dân”. Tổ chức này được chủ trương có một vai trò quan trọng trong xã hội, thúc đẩy “đoàn kết dân tộc” và “thống nhất tư tưởng về chính trị và tinh thần.” Nhiều chương trình xã hội của chính phủ được thực hiện thông qua Mặt trận Tổ quốc, với mục đích giám sát các hoạt động của các tổ chức chính phủ. Do dựa trên sự tham gia của quần chúng và huy động phổ biến, Mặt trận Tổ quốc được xem như một đại diện của nhân dân.

Theo CIVICUS,¹⁵ các tổ chức phi chính phủ địa phương và các tổ chức cộng đồng liên kết mạng lưới với nhau theo ngành, tuy nhiên, các mạng này ít chính thức hơn so với các NGO quốc tế, mức độ khác biệt tùy thuộc vào ngành và các cá nhân tham gia, cũng như hoạt động ở cấp thấp hơn. Các tổ chức này ít hiện diện trên mạng Internet bằng ngôn ngữ tiếng Anh. Trong một số lĩnh vực như biến đổi khí hậu, các tổ chức phi chính phủ Việt Nam có sự hiện diện đáng kể trong mạng lưới ở cấp quốc gia cũng như có các liên kết khu vực và quốc tế mạnh mẽ. Trong khi các tổ chức phi chính phủ này không phải là thành viên chính thức của Trung tâm Nguồn lực NGO, nhiều tổ chức vẫn đăng ký vào danh sách gửi thư, vì danh sách này mở rộng cho bất cứ ai muốn kết nối thành viên. Các danh sách gửi thư do đó có thể được sử dụng để liên hệ với các tổ chức quốc tế và địa phương trong một lĩnh vực nhất định.

Các nguyên tắc, Nhiệm vụ và Tiêu chuẩn tổ chức phi chính phủ

Quy định tự thân của các tổ chức phi chính phủ là hạn chế, và không có điều lệ tổ chức chung nào tồn tại. Các tổ chức quần chúng và một số tổ chức phi chính phủ Việt Nam có các điều lệ quy định hành vi hoạt động của mình. Các hội nghề nghiệp cũng có xu hướng đề ra quy tắc ứng xử cho các thành viên của họ. Tuy nhiên, theo một nghiên cứu năm 2008 của trung tâm nguồn lực VUFO-NGO,¹⁶ một số thành viên của xã hội dân sự Việt Nam cảm thấy rằng một số các tổ chức CSO lạm dụng vị trí của họ và rằng chính phủ nên có một vai trò trong việc xác định và phân biệt giữa những tổ chức phi chính phủ Việt Nam làm việc tốt và tôn trọng nguyên tắc phi lợi nhuận, với những tổ chức đang hoạt động theo một phương thức tổ chức khác.

Ngân sách của các tổ chức xã hội dân sự

Trong năm 2008, hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) chỉ chiếm 2,9% tổng thu nhập quốc dân,¹⁷ và đang ngày càng giảm dần cùng với đầu tư tư nhân. Tuy nhiên, nguồn vốn ODA được dành tài trợ một phần lớn các khoản đầu tư khu vực công, và chính phủ coi đó như một chất xúc tác quan trọng đối với các dòng đầu tư khác đồng thời là nguồn tài chính chủ yếu cho sự phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội.¹⁸

Trong năm 2009, các NGO quốc tế đã đem lại 260 triệu đô la Mỹ cho Việt Nam. Tuy nhiên, khi Việt Nam chính thức chuyển sang một nước thu nhập trung bình thấp, dự kiến rằng sẽ không có nhiều ngân sách dành cho các tổ chức phi chính phủ nữa. Sự thay đổi này có thể dẫn đến sự rút lui của một số nhà tài trợ chú trọng vào đối nghèo, cũng như có thể có sự thay đổi chiến lược tiếp cận đối với các nhà tài trợ song phương, chuyển đổi từ tổ chức phi chính phủ quốc tế sang vai trò cung cấp dịch vụ. Trung tâm Nguồn lực NGO đã ghi nhận sự sụt giảm về nguồn tài chính của các tổ chức phi chính phủ quốc tế trong năm 2010, do việc thay đổi các ưu tiên tài trợ song phương gắn liền với sự tăng trưởng của Việt Nam. Các tổ chức phi chính phủ đang tìm những cách sáng tạo để tiếp cận dòng tài trợ mới trong bối cảnh thay đổi này, bao gồm việc hợp tác chặt chẽ với khu vực tư nhân, trở thành doanh nghiệp xã hội, và cung cấp dịch vụ tư vấn.

Một cuộc khảo sát của các NGO địa phương tiến hành năm 2000 cho thấy họ nhận được tài trợ từ một trong bốn loại chính: phí dịch vụ, tài trợ nước ngoài, các nguồn từ chính phủ và khối tư nhân. Những tổ chức phi chính phủ này có nhiều khả năng tiếp cận nguồn tài trợ nước ngoài hơn khi họ tổ chức tốt hơn, độc lập hơn, và được biết đến nhiều hơn. Một số các nhà tài trợ, bao gồm cả Ngân hàng Thế giới, tài trợ cho các tổ chức phi chính phủ này thông qua các khoản trợ cấp và chi trả cho hoạt động tư vấn trong thực hiện dự án.

Danh bạ

Cho đến năm 2008, Trung tâm Nguồn lực NGO đã in một cuốn danh bạ các NGO quốc tế, các dự án của họ, ngân sách, lĩnh vực và địa bàn hoạt động. Danh bạ này đã có trên trang web của Trung tâm Nguồn lực NGO, (www.ngocentre.org.vn/ingodirectory).

Không có một danh bạ thư mục toàn diện nào về các NGO Việt Nam, nhưng họ có thể được liên lạc tương đối dễ dàng thông qua các nhóm công tác và các danh sách gửi thư liên kết với Trung tâm Nguồn lực NGO, thông qua các tổ chức bảo trợ như Mặt trận Tổ quốc và VUSTA, hoặc thông qua các cơ quan chính phủ như PACCOM. Một danh bạ, bao gồm một loạt các tổ chức CSO địa phương và quốc tế chủ chốt cũng như các đối tác phát triển, được hội nghị quốc

tế New or Restored Democracies Movement xuất bản năm 2008 và có sẵn trực tuyến.

Hợp tác ADB–Xã hội dân sự

ADB đã mở Cơ quan Đại diện Thường trú tại Việt Nam (VRM) vào năm 1996. VRM là đầu mối liên lạc đầu tiên cho các tổ chức CSO tại Việt Nam; điều phối đối thoại chính sách cấp cao và viện trợ; hỗ trợ thông qua quản trị hành chính, các chương trình quốc gia, quản lý tình hình thực hiện dự án, quản lý dự án, xử lý dự án cũng như hỗ trợ kỹ thuật. Ngoài ra, VRM duy trì đối thoại thường xuyên với các NGO và các tổ chức CSO về sự hỗ trợ của ADB tại Việt Nam, bao gồm công tác tham vấn trong việc xây dựng quan hệ đối tác chiến lược quốc gia (CPSs) và trong quá trình xây dựng dự án mới. VRM có một nhân viên chỉ định là đầu mối với các tổ chức phi chính phủ, người chịu trách nhiệm về các mối quan hệ với xã hội dân sự ở Việt Nam và có thể đưa ra lời khuyên cho các tổ chức phi chính phủ về các lĩnh vực hoạt động khác nhau của ADB.

Công việc của ADB với Việt Nam đã được thỏa thuận trước với chính phủ và được nêu trong CPSs. Một tổng kết theo ngành đối với các khoản vay được cấp cho Việt Nam tính đến cuối năm 2010 được trình bày trong bảng dưới đây.

Các hoạt động ADB hỗ trợ có liên quan đến Xã hội dân sự

ADB công nhận các tổ chức CSO, bao gồm các tổ chức phi chính phủ, là các tác nhân quan trọng trong việc phát triển và hợp tác với họ để nâng cao tác động, tính bền vững, và chất lượng dịch vụ của mình. Các tổ chức phi chính phủ góp phần thúc đẩy phát triển bền vững thông qua (i) đổi mới—xác định các cách tiếp cận mới và các mô hình hoạt động phát triển cụ thể cũng như hiểu biết của mình về các cộng đồng địa phương, (ii) trách nhiệm giải trình—giúp đảm

Việt Nam: Tổng kết vốn vay ADB tính đến 31 tháng 12 năm 2010

Ngành	Khoản vay (số)	Số tiền (triệu \$)	% ^a
Nông nghiệp và tài nguyên thiên nhiên	26	1.311,66	14,13
Giáo dục	12	460,50	4,96
Năng lượng	11	2.033,99	21,91
Tài chính	10	502,00	5,41
Y tế và Bảo trợ Xã hội	8	268,20	2,89
Thương mại và Công nghiệp	5	128,50	1,38
Quản trị khu vực công	10	946,40	10,19
Giao thông và ICT	21	2.843,90	30,63
Cung cấp nước và các Dịch vụ cơ sở hạ tầng đô thị	13	579,82	6,24
Đa ngành	6	210,00	2,26
Tổng	122	9.284,97	100,00

ICT = công nghệ thông tin và truyền thông.

^a Tổng số có thể không chính xác do làm tròn số.

Nguồn: ADB.2011. *Ngân hàng Phát triển Châu Á và Việt Nam: Tài liệu Fact Sheet*. Manila.

bảo rằng các hợp phần của dự án được thực hiện như dự kiến và kế hoạch; (iii) đáp ứng—khuyến khích thực hiện dự án để đáp ứng nhu cầu của địa phương; (iv) sự tham gia—đóng vai trò cầu nối giữa các nhà chức trách với các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi dự án, đồng thời đưa ra cơ chế tham gia cho người dân, và (v) phát triển bền vững—thúc đẩy sự tiếp nối công việc của dự án, đặc biệt là khi cơ quan thực hiện thiếu năng lực hay khi thay đổi nhân sự.

Ở Việt Nam, ADB đã hỗ trợ một số dự án dựa trên thế mạnh của xã hội dân sự. Ví dụ, việc thiết kế dự án Phát triển Thủy điện Sông Bung 4 đã đưa một tổ chức phi chính phủ vào thực hiện công việc giám sát dự án như là một bên thứ ba độc lập.¹⁹ Dự án này là một sáng kiến lớn có ảnh hưởng đến hơn 24.400 người hiện đang sinh sống gần hồ chứa nước của dự án tại tỉnh Quảng Nam, trong đó có khoảng 70% người dân tộc thiểu số Cờ Tu thuộc nhóm rất nghèo. ADB cung cấp một khoản hỗ trợ không hoàn lại cho tổ chức phi chính phủ Canada CHF để xây dựng năng lực cho cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm về công tác tái định cư và cơ quan thực hiện nhằm thiết kế và triển khai một chương trình sinh kế bền vững cho cả nam giới và phụ nữ, những người sẽ phải tái định cư do xây dựng đập. Dự án được thiết kế để cung cấp cho các đối tượng có kỹ năng và kiến thức trong các lĩnh vực đời sống như nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và tạo thu nhập, quản lý dự án và tái định cư có tính đến yếu tố giới, cũng như trong lập kế hoạch và ra quyết định về sử dụng đất một cách thấu đáo.

Một dự án mới hoàn thành gần đây đã ký hợp đồng với tám NGO quốc tế tại bốn tỉnh dự án để làm việc với những người hỗ trợ và các nhóm cộng đồng ở miền Trung Việt Nam trong một dự án cải thiện sinh kế toàn diện. Các kế hoạch phát triển thôn và xã được xây dựng cho 1.197 thôn và 153 xã đã và đang được thực hiện từ năm 2006. Các dự án đã tập trung vào sự tham gia của các dân tộc thiểu số trong lập kế hoạch dự án, quyết định, thực hiện, và lợi ích. Dự án chú trọng nâng cao hiểu biết và sự tôn trọng đối với văn hóa địa phương, kiến thức bản địa, cũng như các chiến lược sinh kế, và thực hiện dự án một cách tương thích hơn với các ưu tiên, kỹ năng ngôn ngữ, cũng như cách thức tiếp nhận kiến thức của họ.²⁰

Một dự án khác hỗ trợ Chính phủ Việt Nam trong việc chuẩn bị hướng dẫn về cơ chế chia sẻ lợi ích cho người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án phát điện. Điều này liên quan đến việc chuẩn bị một khuôn khổ chính sách thí điểm thử nghiệm là bước khởi đầu trong việc phát triển một chính sách quốc gia về cơ chế chia sẻ lợi ích để cải thiện phúc lợi của người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án điện. Các cơ chế bao gồm việc phân bổ một tỷ lệ phần trăm doanh thu từ dự án để giảm thiểu tác động tiêu cực xã hội trong một thời gian dài từ các dự án như vậy nhằm giúp người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án có thể cải thiện sinh kế của họ một cách bền vững. Sự hợp tác với các tổ chức CSO địa phương và quốc tế, bao gồm đại diện của các cộng đồng

bị ảnh hưởng, được xem là một phần quan trọng trong việc đảm bảo rằng cộng đồng được hưởng lợi ích từ dự án theo cách phù hợp với các ưu tiên của họ nhất.²¹

Quỹ Nhật Bản về Giảm nghèo

Quỹ Nhật Bản về Giảm nghèo (JFPR) là một quỹ không ràng buộc được Chính phủ Nhật Bản và ADB thành lập tháng 5 năm 2000. Từ một đóng góp ban đầu là 90 triệu đô la Mỹ, quỹ hiện nay có hơn 392 triệu đô la Mỹ, trong đó 335 triệu đô la Mỹ đã được cam kết. JFPR hỗ trợ khách hàng của ADB nhằm cung cấp cứu trợ trực tiếp cho các nhóm người nghèo nhất và dễ bị tổn thương nhất trong xã hội, đồng thời xây dựng năng lực cho họ để họ tự giúp đỡ chính mình và tạo thu nhập. Cụ thể, JFPR khởi xướng và hỗ trợ các chương trình sáng tạo có tiềm năng cao trong việc cải thiện tình hình tại các quốc gia bị ảnh hưởng; cung cấp các quyền lợi một cách tương đối nhanh chóng và cụ thể thông qua các sáng kiến có tiềm năng phát triển được và bền vững trong dài hạn, đồng thời giúp người dân địa phương và xã hội dân sự thiết kế và thực hiện các chương trình. JFPR tạo cơ hội cho cộng đồng địa phương và các tổ chức CSO, bao gồm các tổ chức phi chính phủ, tích cực tham gia vào quá trình phát triển.

Các tổ chức phi chính phủ tham gia sâu vào các hoạt động của JFPR. JFPR được công nhận là một trong những thiết chế tài chính cơ bản dành cho các tổ chức phi chính phủ. Các tổ chức phi chính phủ và các nhóm cộng đồng thường xuyên tham gia vào các giai đoạn khác nhau của một chu trình dự án ADB. Họ tham gia với tư cách là một cơ quan điều phối, cơ quan thực hiện, tổ chức phi chính phủ cung cấp thông tin, nhà tổ chức cộng đồng hoặc một số nhà cung cấp dịch vụ khác chuyên ngành, hoặc tư vấn cho ADB trong thời gian thực hiện dự án.

Trung tâm Nghiên cứu và Hợp tác Quốc tế Canada (CECI) đã tham gia vào một dự án do JFPR tài trợ nhằm đóng góp cho một dự án ngành nông nghiệp lớn hơn. Cả hai dự án làm việc với các tổ chức địa phương và cộng đồng với mục tiêu tăng thu nhập từ nông nghiệp và góp phần giảm nghèo nông thôn thông qua tăng cường hệ thống khoa học công nghệ về nông nghiệp của đất nước trong lĩnh vực nghiên cứu, khuyến nông, và các hợp phần giáo dục. Dự án cung cấp (i) cơ hội ứng dụng kỹ thuật nông nghiệp mới nhiều hơn ở cấp cơ sở phục vụ mục tiêu giảm nghèo ở các huyện miền núi của các tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An, và (ii) những phản hồi và những bài học kinh nghiệm quan trọng về hiệu quả của phương pháp tiếp cận cho người nghèo cũng như các kỹ thuật lập kế hoạch có sự tham gia trong các hoạt động khuyến nông và tập huấn ở cấp cơ sở. Các kinh nghiệm thực tế của CECI, một tổ chức phi chính phủ quốc tế Canada từng làm việc thành công ở các huyện khác trong tỉnh Thanh Hóa, là vô cùng quan trọng để đảm bảo tính bền vững của dự án này.²²

Tổ chức phi chính phủ quốc tế Pháp GRET đã làm việc với Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam trong một dự án về trẻ em và dinh dưỡng bà mẹ ở Việt Nam. Mục tiêu của dự án là giảm tỷ lệ mắc và mức độ nghiêm trọng của suy dinh dưỡng ở trẻ em thuộc các gia đình thu nhập thấp, dễ bị tổn thương, và chủ yếu là ở nông thôn bằng cách tạo điều kiện tiếp cận các biện pháp nuôi dưỡng được cải thiện, bao gồm thực phẩm tăng cường bổ sung cho trẻ em 6–24 tháng tuổi. Dựa trên một liên minh giữa chính phủ, các nhà sản xuất thực phẩm, và các tổ chức phi chính phủ, dự án tạo điều kiện cho Viện Dinh dưỡng Quốc gia tiếp tục phát triển một mô hình sáng tạo nhằm tăng năng lực sản xuất thông qua mở rộng mạng lưới bán hàng, giảm chi phí trên một đơn vị hàng hóa, và giảm giá cho người tiêu dùng, qua đó cải thiện triển vọng bền vững cho kết quả của dự án.²³

Thanh niên dân tộc thiểu số được đào tạo các kỹ năng sau cơ bản và kỹ năng lãnh đạo cộng đồng, trong khuôn khổ dự án cải thiện kỹ năng sống cũng như cơ hội đối với người dân tộc thiểu số ở Việt Nam.²⁴ Dự án nhằm mục đích (i) làm giảm các rào cản kinh tế xã hội cho thanh niên dân tộc thiểu số tiếp cận và hoàn thành các bậc học trên trung học và đào tạo giáo viên, và (ii) củng cố sự sẵn sàng của họ để nhập học vào các trường cao đẳng đào tạo giáo viên cũng như tăng cường cơ hội việc làm trong lĩnh vực giảng dạy tại địa phương của họ. Sự tham gia và đóng góp của các xã địa phương, các tổ chức phi chính phủ, và các hiệp hội phụ huynh học sinh trong hoạt động của chương trình là rất quan trọng để chương trình được thực hiện thành công. Ở mỗi giai đoạn của chương trình từ xác định đối tượng thanh niên đến hoàn thành quá trình thiết kế chương trình hoạt động đã được thực hiện với sự tham vấn các đối tác địa phương.

Một dự án khác hỗ trợ tiếp cận trực tiếp tới tài sản và các dịch vụ cơ sở hạ tầng với giá cả phải chăng cho các cá nhân hoặc các nhóm cộng đồng trong việc thực hiện đầu tư quy mô nhỏ, mà những người này sẽ không có khả năng tiếp cận được với các dịch vụ như vậy tại tỉnh Thanh Hóa.²⁵ Một cách gián tiếp, những tài sản và dịch vụ như vậy sẽ giúp người nghèo đô thị nâng cao năng suất lao động, cùng với hoạt động xây dựng năng lực phụ trợ khác, sẽ tạo ra sự tăng trưởng về thu nhập. Cơ chế này, cùng với sự tham gia của các tổ chức cộng đồng, được thiết kế để có thể nhân rộng ở các thành phố, thị xã không thuộc dự án thông qua thể chế hóa quan hệ đối tác giữa chính quyền địa phương, cộng đồng, và các bên liên quan. Đội ngũ quản lý và chuyên gia tư vấn tiến hành tham vấn rộng rãi với các cộng đồng, các tổ chức đào tạo dựa vào cộng đồng nhằm tham gia và đóng góp ý kiến, cũng như đề xuất các hợp phần xây dựng cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ thông qua phương pháp tiếp cận có sự tham gia.

Một dự án giáo dục mầm non nhằm cải thiện sức khỏe, tình trạng dinh dưỡng, cũng như phát triển nhận thức và xã hội của trẻ em, dựa trên kinh nghiệm của nhóm tổ chức phi chính phủ quốc tế Save the Children Alliance.²⁶ Mục đích là để xây dựng một chương trình chăm sóc trẻ nhỏ và mô hình phát triển tổng hợp, đặc biệt là cho trẻ em dưới 3 tuổi

tại một cộng đồng, trọng tâm là cộng đồng dân tộc thiểu số và lao động nhập cư nghèo được lựa chọn. Các mục tiêu cụ thể là (i) xác định và thí điểm các chương trình hiệu quả cho các nhóm đối tượng người nghèo có thể tiếp cận được, và (ii) tăng cường năng lực cấp quốc gia và địa phương trong việc lập kế hoạch, tài chính, điều phối, giám sát và đánh giá các chương trình chăm sóc trẻ nhỏ và mô hình phát triển tổng hợp.

Mối quan tâm của các tổ chức phi chính phủ đối với các sáng kiến của ADB

ADB công nhận các tổ chức phi chính phủ như là đối tác phát triển, với mục đích tài liệu hóa cũng như phản hồi lại bất kỳ mối quan tâm nào của các tổ chức phi chính phủ nảy sinh trong quá trình thiết kế và thực hiện các dự án và các sáng kiến khác do ADB hỗ trợ. Trung tâm các tổ chức phi chính phủ và xã hội dân sự của ADB phối hợp với các Vụ chức năng để thông báo cho các nhân viên cấp cao, thành viên Ban Giám đốc, và Ban lãnh đạo về bất kỳ vấn đề gì đồng thời thu thập thông tin phản hồi về cách giải quyết mối quan tâm của các tổ chức phi chính phủ. Những mối quan tâm cụ thể trong quá khứ bao gồm việc thực hiện và sắp xếp các biện pháp bảo trợ xã hội đối với Dự án Thủy điện Sông Bung 4.²⁷

Phần ghi chú

- 1 CIVICUS là Liên minh Thế giới về Sự tham gia của công dân, một mạng lưới quốc tế của các thành viên và đối tác nhằm hỗ trợ xã hội dân sự và sự phát triển của xã hội dân sự.
- 2 CIVICUS. 2006. *Tài liệu The Emerging Civil Society: An Initial Assessment of Civil Society in Viet Nam*. Hà Nội.
- 3 Trong khi CIVICUS bao gồm các tổ chức quần chúng trong nghiên cứu của mình, các nghiên cứu khác về xã hội dân sự Việt Nam lại không phân tích các tổ chức này bởi vì trong khi các tổ chức quần chúng thỏa mãn một số vai trò của xã hội dân sự, các tổ chức này trước hết lại chịu trách nhiệm trước Chính phủ, chứ không phải là các cộng đồng, công dân hay các thành viên.
- 4 Báo cáo này có thể truy cập online tại www.ngocentre.org.vn/files/docs/forms_of_Engagement_FINAL_COMPLETE.pdf
- 5 Loại hình này được sử dụng trong trung tâm nguồn lực VUFO-NGO. 2008. *Tài liệu Forms of Engagement between State Agencies and Civil Society Organizations in Viet Nam*. Hà Nội.
- 6 Quyết định 97/2009 của Thủ tướng Chính phủ.
- 7 CIVICUS 2006.
- 8 Xem Phần ghi chú 5.
- 9 Xem Phần ghi chú 5.
- 10 Xem Phần ghi chú 5.
- 11 M. Sidel. 2010. Duy trì sự kiểm soát chặt chẽ: Việc xây dựng luật và quy định về Phi lợi nhuận tại Việt Nam. *Tạp chí International Journal of Not-for-Profit Law*. tập 12, số 3.

- ¹² Xem Phần ghi chú 5.
- ¹³ Xem Phần ghi chú 5.
- ¹⁴ CIVICUS. 2006. Trang 33.
- ¹⁵ CIVICUS. 2006. Trang 50.
- ¹⁶ Tham khảo trung tâm nguồn lực VUFO-NGO. 2008. Trang 14.
- ¹⁷ Organisation for Economic Co-operation and Development–Development Assistance Committee. *Viet Nam Official Development Assistance* tại địa chỉ www.oecd.org/dataoecd/13/14/1883363.gif (Truy cập ngày 15/2/2011).
- ¹⁸ Hồ sơ Việt Nam tại Cổng thông tin về Hiệu quả Viện trợ Châu Á Thái Bình Dương. www.aideffectiveness.org/country-vietnam.html (Truy cập ngày 20/2/2011).
- ¹⁹ ADB. 2008. *Dự án Sông Bung 4 Hydropower Development Project*. Manila.
- ²⁰ ADB. 2001. *Dự án Central Region Livelihood Improvement Project*. Manila.
- ²¹ ADB. 2006. *Dự án Developing Benefit Sharing Mechanisms for People Adversely Affected by Power Generation Project*. Manila.
- ²² ADB. 2005. *Dự án Community-Based Agricultural Extension and Training in Mountainous Districts*. Manila.
- ²³ ADB. 2006. *Dự án Nutritious Food for 6–24 Month Old Children Vulnerable to Malnutrition in Poor Areas*. Manila.
- ²⁴ ADB. 2006. *Dự án Expansion of Learning Opportunities for Ethnic Minority Youth*. Manila.
- ²⁵ ADB. 2007. *Dự án Thanh Hoa Province Small Scale Infrastructure*. Investments and Services in Urban and Peri-Urban Areas. Manila.

- ²⁶ ADB. 2008. *Dự án Community-Based Early Childhood Care and Development*. Manila.
- ²⁷ ADB. 2008. *Dự án Sông Bung 4 Hydropower Development Project*. Manila.

Tài liệu Tham khảo

- CIVICUS. 2006. Tài liệu *The Emerging Civil Society: An Initial Assessment of Civil Society in Viet Nam*. Hà Nội.
- Norlund, I. 2007. Tài liệu *Filling the Gap: The Emerging Civil Society in Viet Nam*. Hà Nội.
- Robinson, S. và T. Trần. 2004. Tài liệu *Civil Society Development in Viet Nam*. Hà Nội.
- M. Sidel. 2010. Tài liệu Duy trì sự kiểm soát chặt chẽ: Việc xây dựng luật và quy định về Phi lợi nhuận tại Việt Nam. *Tạp chí International Journal of Not-for-Profit Law*. tập 12, số 3.
- Trung tâm nguồn lực VUFO-NGO. 2008. Tài liệu *Forms of Engagement between State Agencies and Civil Society Organizations in Viet Nam*. Hà Nội.
- Wischermann, J. 2010. Hành động và Quản lý xã hội dân sự Việt Nam: những phát hiện tiêu biểu từ cuộc khảo sát thực tiễn. *Tạp chí Journal of Current Southeast Asian Affairs*. số 29.

Để biết thêm thông tin về hoạt động của ADB tại Việt Nam, xin mời xem thêm tại www.adb.org/Documents/Fact_Sheets/VIE.pdf

Định nghĩa và Mục tiêu của Hợp tác với Xã hội Dân sự

Xã hội dân sự là một đối tượng tham gia rất quan trọng trong hoạt động của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) cũng như các quốc gia vay vốn và khách hàng của Ngân hàng. Xã hội dân sự được phân biệt với chính phủ và khu vực tư nhân, nó bao gồm các thành phần đa dạng là các cá nhân, các nhóm và các tổ chức phi lợi nhuận. Các thành phần này hoạt động trên nền tảng chia sẻ mối quan tâm, mục đích và giá trị chung theo nhiều mức độ chính thức khác nhau cũng như bao gồm các loại hình đa dạng—từ các nhóm cộng đồng không có tổ chức phi chính thức cho tới các tổ chức liên đoàn lao động quốc tế lớn. Liên quan trực tiếp đến ADB có các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức dựa vào cộng đồng, và tổ chức nhân dân, các trường đại học và viện nghiên cứu, các liên đoàn lao động, các tổ chức quần chúng, các phong trào xã hội, các liên minh và mạng lưới các tổ chức xã hội dân sự (CSO) cũng như các tổ chức đầu mối.^a

ADB công nhận các tổ chức CSO là các cơ quan phát triển theo đúng nghĩa và những nỗ lực của họ bổ sung cho các hoạt động của chính phủ và khu vực tư nhân, đồng thời họ cũng là những người đóng một vai trò quan trọng trong phát triển ở Châu Á và Thái Bình Dương. ADB có truyền thống lâu dài trong việc tương tác với các tổ chức CSO trong các bối cảnh khác nhau, thông qua hoạt động tham vấn các chính sách và chiến lược cấp quốc gia, cũng như trong việc thiết kế, thực hiện và giám sát các dự án.

Trong năm 2008, ADB đưa ra chiến lược 2020, trong đó nêu lên định hướng tương lai của mình và tầm nhìn đến 2020.^b Ngoài ra, chiến lược 2020 trình bày ba chương trình chiến lược bổ sung nhằm hướng dẫn hoạt động của ADB: tăng trưởng kinh tế toàn diện, tăng trưởng bền vững với môi trường và hội nhập khu vực. Những chiến lược này phản ánh việc công nhận rằng tất cả những gì có liên quan tới giảm nghèo trong khu vực không chỉ là tốc độ tăng trưởng mà còn bao gồm các mô hình của nó. Trong bối cảnh chiến lược mới, quan hệ đối tác với một loạt các tổ chức, bao gồm cả các tổ chức CSO, sẽ trở thành trọng tâm trong các hoạt động lập kế hoạch, lập ngân sách, thực hiện và đánh giá các dự án của ADB.

^a ADB. Sắp ấn hành. Tài liệu *Strengthening Participation for Development Results*. Manila.

^b ADB. 2008. Tài liệu *Strategy 2020: The Long-Term Strategic Framework of the Asian Development Bank, 2008–2020*. Manila.

Cơ quan Đại diện Thường trú của ADB tại Việt Nam
 Phòng 701-706, Tòa nhà Mặt trời sống Hồng, 23 Phan Chu Trinh
 Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
 Tel +84 4 3 9331374
 Fax +84 4 3 9331373
www.adb.org/vietnam